

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 304/2021/HS-ST  
Ngày 02-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 276/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2021/QĐXXST-HS ngày 19/10/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn B, sinh ngày 09/4/1994 tại tỉnh Q; thường trú: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T, sinh năm 1964 và bà Võ Thị N, sinh năm 1964; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2021 cho đến nay. Có mặt.

**- Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1987; thường trú: Thôn 4, xã D, huyện Đ, tỉnh K. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Ông Nguyễn T - Chủ Hộ kinh doanh T; địa chỉ: 448 Quốc lộ 1K, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1977; địa chỉ: 448 Quốc lộ 1K, khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh B. Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

+ Anh Hoàng Vũ Th, sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ 5, khu phố C, thị trấn L, huyện B, tỉnh B. Vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Minh B1, sinh năm 1984; thường trú: 64 xã S, huyện C, tỉnh H. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Chị Hoàng Thị H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B có quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Minh B1. Do xảy ra mâu thuẫn, chị B1 không nghe điện thoại nên khoảng 17 giờ ngày 19/05/2021, Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển số 77L1-399.39, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, số máy: E3S1E014329, số khung: RLCUE1310FY012823 đi từ huyện L, tỉnh Đ đến phòng trọ của chị B1 tại địa chỉ: 81/3/4 hẻm 81 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B để tìm gặp chị B1. Khi đến phòng trọ, B thấy chị Nguyễn Thị Thanh T là bạn sống chung với chị B1 đang ở trong phòng. Lúc này B yêu cầu chị T gọi điện thoại cho chị B1 để về gặp B. Khi chị T đang cầm điện thoại lên để gọi cho chị B1 thì B dùng tay đánh vào mặt và vùng đầu của chị T rồi giật chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y51 trên tay chị T và 01 thẻ ATM nằm trong ốp lưng điện thoại sau đó lên xe mô tô bỏ chạy. Đến 21 giờ cùng ngày, B mang chiếc điện thoại đến tiệm cầm đồ T để cầm cố với giá 3.000.000 đồng. B dùng 2.600.000 đồng đi mua 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi, màu xanh đen, còn 400.000 đồng B tiêu xài cá nhân. Đến 22 giờ cùng ngày, B hẹn gặp chị B1 và đưa giấy cầm đồ cùng thẻ ATM và sim điện thoại cho chị B1 để đưa lại cho chị T. Đến ngày 20/05/2021 chị T đến Công an phường Dĩ An trình báo. Ngày 30/05/2021 Trần Văn B đã đến Công an phường Dĩ An đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y51; 01 xe mô tô biển nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ đen, số máy: E3S1E014329, số khung: RLCUE1310FY012823.

Theo kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/07/2021 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 4.000.000 đồng; Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 2.000.000 đồng.

Tại cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Văn B về tội Cướp tài sản theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

Điện thoại Vivo Y51 là tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho bị hại. Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh đen là tài sản do bị cáo phạm tội mà có đề nghị tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, số máy: E3S1E014329, số khung: RLCUE1310FY012823 qua xác minh thuộc sở hữu của anh Hoàng Vũ Th. Anh Thái bị mất trộm xe vào tháng 01/2021 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố Dĩ An bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bàu Bàng tiếp nhận để xác minh xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn T – Chủ hộ kinh doanh T số tiền là 3.000.000 đồng. Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu gì và cũng từ chối giám định tỷ lệ thương tật nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt do bị cáo là lao động chính trong gia đình, cha mẹ già.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Vũ Văn C có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và được Tòa án chấp nhận. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Vũ Th và người làm chứng Hoàng Thị H vắng mặt nhưng đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 290, 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 30/5/2021, biên bản xác định địa điểm, lời khai của bị cáo, bị hại và người làm chứng đều thống nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 19/5/2021, tại địa chỉ: 81/3/4 hẻm 81 khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh B, Trần Văn B đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 của chị Nguyễn Thị Thanh T. Kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG-HĐĐGTS ngày 12/07/2021 của Hội đồng định giá thành phố D, tỉnh B xác định điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 màu xanh đen (đã qua sử dụng) trị giá 4.000.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Trần Văn B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 284/CT-VKS ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm

tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tài sản hợp pháp của chị T được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn B không có tiền án, tiền sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

[8.1] Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8.2] Về xử lý vật chứng: Xét điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y51 là tài sản của bị hại chị Nguyễn Thị Thanh T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xử lý. Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh đen là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, số máy: E3S1E014329, số khung: RLCUE1310FY012823 thuộc sở hữu của anh Hoàng Vũ Th. Anh Th bị mất trộm xe vào tháng 01/2021 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công An thành phố Dĩ An bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bàu Bàng tiếp nhận để xác minh xử lý.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội Cướp tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn B bồi thường cho ông Nguyễn T – Chủ hộ kinh doanh T số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi màu xanh đen đã qua sử dụng (Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh B Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (01);
- Bị hại (01);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (03);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ngân**